

Số: 3146 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp/thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015 (đã được sửa đổi, bổ sung);*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1677/TTr-STP, ngày 02/10/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 32 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp/thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ 31 thủ tục hành chính từ trang 654 đến trang 745 (lĩnh vực hộ tịch) Phần II, Mục B và thủ tục hành chính từ trang 793 đến trang 871 (lĩnh vực hộ tịch) Phần II, Mục C ban hành kèm theo Quyết định 2505/QĐ-UBND, ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải



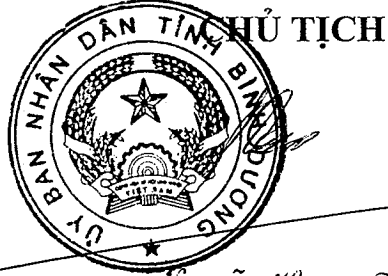
quyết của Sở Tư pháp; thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương.

(Chi tiết đính kèm tại Phần I – Danh mục thủ tục hành chính)

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *pk*

- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, NC, HCC, Website tỉnh;
- Lưu: VT, VPUB, H<sup>KSTP</sup> *5*



*Nguyễn Hoàng Thao*

**PHẦN I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP/THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3146 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH (ÁP DỤNG CHUNG TỈNH, HUYỆN, XÃ).**

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	1

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN.**

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	6
2	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	12
3	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	18
4	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	23
5	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	28
6	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	36
7	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	41
8	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	46
9	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	52




STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
10	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	57
11	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	63
12	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	76
13	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	82
14	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	88
15	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	93

***Ghi chú:*** Bãi bỏ TTHC từ trang 654 đến trang 745 (lĩnh vực hộ tịch) Phần II, Mục B ban hành kèm theo Quyết định 2505/QĐ-UBND, ngày 31/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc công bố TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp; thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Bình Dương.

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ.**

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	1.001193	Đăng ký khai sinh	98
2	1.000894	Đăng ký kết hôn	104
3	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	109
4	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	114
5	1.000656	Đăng ký khai tử	121
6	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	126

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
7	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	131
8	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	135
9	1.004837	Đăng ký giám hộ	
10	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	
11	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	
12	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	155
13	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	161
14	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	167
15	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	173
16	1.005461	Đăng ký lại khai tử	178

**Ghi chú:** Bãi bỏ TTHC từ trang 793 đến trang 871 (lĩnh vực hộ tịch) Phần II, Mục C ban hành kèm theo Quyết định 2505/QĐ-UBND, ngày 31/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc công bố TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp; thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Bình Dương.